

CÔNG TY TNHH VIETNEXT SOLUTIONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIETNEXT SOLUTIONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNEXT SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNEXT SOLUTIONS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110797116

3. Ngày thành lập: 26/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Quyết Hạ, Xã Đông Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 5573613

Fax:

Email: Vietnextsolutions@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ	0220
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng, các loại ván và tấm mỏng bằng gỗ tương tự; gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
4.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
5.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
10.	Sản xuất sắt, thép, gang - Chi tiết: Nấu và tôi luyện thép, các sản phẩm đúc;	2410
11.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu - Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm;	2420
12.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
13.	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2432

14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết: Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; (không hoạt động tại trụ sở)	2511
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2591
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox (không hoạt động tại trụ sở);	2592
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
18.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng - Chi tiết: Chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng;	2824
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, chế biến gỗ tại trụ sở)	3100
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa các loại bằng chất liệu nhựa UPVC, nhựa lõi thép, nhôm, kính, sắt, inox	3290
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị hàng kim khí điện máy, điện lạnh	3312
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở).	3830
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (trừ quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng)	4299
36.	Phá dỡ (không gồm rà phá bom, mìn)	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng (không gồm rà phá bom, mìn)	4312

38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; Lắp đặt cửa các loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo;	4520
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
47.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
49.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn các loại cửa: cửa đi, cửa sổ, cửa dân dụng, cửa cuốn, cửa kéo, cửa mở quay, cửa mở hất, cửa mở trượt, cửa xếp trượt, cửa tự động bằng chất liệu nhựa UPVC, nhựa lõi thép, nhôm, kính, sắt, gỗ, inox; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn nhựa gia dụng; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ dùng cho nhà bếp	4649
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: bán buôn thiết bị thông minh Smart Home, khóa cửa thông minh....	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ các loại;	4661

54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Mua bán thanh nhôm, thanh inox và các sản phẩm bằng nhôm, bằng inox khác, các loại phụ kiện dùng trong sản xuất sản phẩm nhôm, inox (loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662(Chính)
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; sản phẩm gỗ sơ chế; sơn và véc ni; vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; giấy dán tường và phủ sàn; kính phẳng; đồ ngũ kim và khoá; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bình đun nước nóng; thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm đúc, luyện kim, cơ khí, phụ tùng, thiết bị và vật liệu bôi trơn theo nhu cầu thị trường; Mua bán nhôm phế liệu. Bán buôn các loại phế liệu: nhôm, sắt, thép, inox và đồng (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn cao su, hạt nhựa; Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm từ nhựa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn giấy in, giấy nhám, giấy trang trí, giấy làm bao bì	4669
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hàng hóa bị cấm đầu tư kinh doanh)	4719
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh riêng xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi bán tại chân công trình);	4752
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại cửa: cửa đi, cửa sổ, cửa dân dụng, cửa cuốn, cửa kéo, cửa mở quay, cửa mở hất, cửa mở trượt, cửa xếp trượt, cửa tự động bằng chất liệu nhựa UPVC, nhựa lõi thép, nhôm, kính, sắt, gỗ	4759
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ thực hiện kinh doanh khi đáp ứng điều kiện pháp luật có liên quan)	4933
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

65.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
66.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng;- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Khoản 2 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ).	7110
67.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
68.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ - Chi tiết: Nghiên cứu thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp;	7212
69.	Quảng cáo (trừ các hoạt động tại điều 7 luật quảng cáo)	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
71.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
72.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
75.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
76.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRƯƠNG VĂN TUYẾN	Việt Nam	Thôn Quyết Hạ, Xã Đông Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.550.000.000	51,000	001099018279	

